

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 174/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30-5-2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hương

Bà Đỗ Mỹ Lil

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lâm Thị Hồng B, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn S, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lâm Thị Hồng B trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Hồng B và anh Lê Văn S tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/8/2009. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S đi làm xa, thời gian kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nữa. Sau đó, anh S đã có con chung với người phụ nữ khác nên đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị B yêu cầu ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Hiếu T (nam), sinh ngày 15/3/2009, hiện nay chị B đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị B yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Anh S thống nhất với lời trình bày của chị B về thời điểm tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh S thống nhất ly hôn với chị B.

Về con chung: Quá trình chung sống có được 01 người con chung hiện nay chị B đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S thống nhất giao con chung Lê Hiếu T cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lâm Thị Hồng B và anh Lê Văn S có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Hồng B và anh Lê Văn S tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/8/2009 đúng theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh S được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Hiếu T (nam), sinh ngày 15/3/2009, hiện nay chị B đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị B và anh S thống nhất giao con chung cho chị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị B và anh S là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên được chấp nhận. Chị B và anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị B và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị Hồng B ly hôn với anh Lê Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Hiếu T (nam), sinh ngày 15/3/2009 cho chị Lâm Thị Hồng B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Lê Văn S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lâm Thị Hồng B và anh Lê Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Lâm Thị Hồng B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ngày 11/4/2025, chị Lâm Thị Hồng B đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai số 0005456 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Minh Út